TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/TCDS-ST
Ngày 28- 02- 2018
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa
2. Ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2017/TLST-TCDS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-TCDS ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Thanh B – Giám đốc Ngân hàng Đ - chi nhánh B

Địa chỉ: số 368 Quang Trung, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Xuân T – Phó trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng Đ- chi nhánh B - Có mặt

2. Bị đơn: Ông Trần Đình K, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1975

Cùng trú tại: Thôn B, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2017, bản tự khai, người được nguyên đơn uỷ quyền trình bày:

Ngày 28/08/2016, Ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H đã ký với Ngân hàng Đ - Chi nhánh B - Phòng giao dịch H, Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8902004/HĐTD ngày 28/8/2016 để vay số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu sửa chữa nhà ở.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của mình, ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H đã sử dụng quyền sử dụng đất tại thôn B, xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn B, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 004621, số vào sổ cấp GCN: CH 000055 do UBND huyện Q cấp ngày 22/07/2013 mang tên ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H để thế chấp cho Ngân hàng tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/8902004/HĐBĐ ngày 31/8/2016. Hợp đồng thế chấp bất động sản ký giữa ông Trần Đình K, bà Đinh Thị H và Ngân hàng đã được Chứng thực tại UBND xã M ngày 31/8/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sự dụng đất thị xã B ngày 05/9/2016 theo đúng quy định.

Trong quá trình vay vốn, ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H đã không thực hiện đúng các thỏa thuận, cam kết tại Hợp đồng tín dụng và để phát sinh nợ quá hạn với tổng số dư nợ tính đến ngày 28/02/2018 là 129.987.199 đồng (trong đó nợ gốc 117.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 12.398.750 đồng và nợ lãi quá hạn là 588.449 đồng)

Để đảm bảo việc thu hồi nợ Ngân hàng Đ yêu cầu Toà án nhân dân thị xã B buộc ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H trả toàn bộ số tiền 129.987.199 đồng, tính đến ngày 28/02/2018 và tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8902004/HĐTD ngày 28/8/2016 mà các bên đã ký kết.

Trường hợp ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí cho Ngân hàng Đ thì đề nghị Toà án tuyên xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/8902004/HĐBĐ ngày 31/8/2016 để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu nhiều lần cho ông K, bà H nhưng ông K, bà H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã M cho thấy: Ông K, bà H đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt. Ngày 08/01/2018, Toà án Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các bên đương sự đến phiên toà vào ngày 23/01/2018, nhưng ông K, bà H vắng mặt nên Toà án phải hoãn phiên toà. Ngày 31/01/2018, Toà án mở phiên toà lần hai, tiếp tục triệu tập các bên đương sự đến tham gia phiên toà nhưng do nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Ngày 28/02/2018, Toà án mở phiên toà lần ba,

tiếp tục triệu tập các bên đương sự đến tham gia phiên toà nhưng ông K, bà H vẫn vắng mặt. Qua xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã M: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà, các giấy triệu tập đến phiên toà của Toà án đã được Uỷ ban tống đạt hợp lệ cho ông K, bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành các quy định về quyền và nghĩa vụ trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt ông Trần Đình K, bà Đinh Thị H;

Áp dụng Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ, xử buộc ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H phải trả cho Ngân hàng Đ toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử 28/02/2018 là 129.987.199 đồng. Trong đó nợ gốc là 117.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 12.398.750 đồng và lãi quá hạn là 588.449 đồng. Trường hợp ông K, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8902004/HĐBĐ ngày 31/8/2016 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng Đ có đơn khởi kiện ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H, hiện tại ông K và và bà H có hộ khẩu thường trú tại xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã B.

Tại phiên toà vắng mặt bị đơn ông Trần Đình Kvà bà Đinh Thị H song xét thấy,Toà án nhân dân thị xã B đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng ông K và bà H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Vào ngày 28/8/2016 Ngân hàng Đ và ông Trần Đình K, bà Đinh Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8902004/HĐTD ngày 28/8/2016 để vay tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chỉ thanh toán cho Ngân hàng 13.000.000 đồng tiền gốc và 7.110.621 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 28/3/2017 đến nay ông K và bà H không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ số tiền

gốc, lãi nào nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm cho quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm. Tại biên bản làm việc ngày 01/12/2017 giữa Ngân hàng và ông K, bà H hai bên đều xác nhận các khoản nợ gồm: nợ gốc 117.000.000đ, nợ lãi quá hạn 9.300.000 đồng. Tổng cộng là 126.300.000 đồng. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng Đ là hoàn toàn có cơ sở, đúng quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên cần chấp nhận yêu cầu đó buộc ông K, bà H phải thanh toán cho Ngân hàng Đ tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm nợ gốc: 117.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 12.398.750 đồng, nợ lãi quá hạn là: 588.449 đồng. Tổng cộng 129.987.199 đồng.

[3]. Về hợp đồng thế chấp: Tài sản bảo đảm hiện tại cho khoản vay tính đến ngày xét xử gồm quyền sử dụng đất tại thửa số 332, tờ bản đồ số 3, tại thôn B, xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn B, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 004621, số vào sổ cấp GCN: CH 000055 do UBND huyện Q cấp ngày 22/07/2013 mang tên ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8902004/HĐBĐ ngày 31/8/2016 được chứng thực tại UBND xã M.

[4].Tài sản trên đang được ông K và bà H quản lý và sử dụng. Xét hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay được ký kết giữa Ngân hàng Đ với vợ chồng ông K, bà H là hoàn toàn tự nguyện, các tài sản trên là tài sản chung thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông K, bà H. Hợp đồng được lập tại Ủy ban nhân dân xã M đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên Hợp đồng thế chấp nêu trên là hoàn toàn hợp pháp. Như vậy, yêu cầu xử lý đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Đ trong trường hợp ông K, bà H không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 7 Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên cần chấp nhận.

[5].Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông K, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H;

Áp dụng các Điều 471, 474, 476, 478 , 342, 343, 351, 355, 357, 715, 720 và Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ tranh chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ đối với ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc ông

Trần Đình K và bà Đinh Thị H trả cho Ngân hàng Đ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/02/2018 cụ thể như sau: Nợ gốc 117.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 12.398.750 đồng, nợ lãi quá hạn là: 588.449 đồng. Tổng cộng 129.987.199 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi chín đồng)

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả nợ xong khoản tiền gốc.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Trần Đình Kvà bà Đinh Thị H không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã B phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cụ thể gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 332, tờ bản đồ số 3, tại thôn B, xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn B, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 004621, số vào sổ cấp GCN: CH 000055 do UBND huyện Q cấp ngày 22/07/2013 mang tên ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 01/2016/8902004/HĐBĐ ngày 31/8/2016 tại UBND xã M. Nếu tài sản kê biên phát mại không đủ để thanh toán số tiền trên thì ông K, bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Đình K và bà Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.499.359 đồng, hoàn trả lại cho Ngân hàng Đ số tiền 3.075.851 đồng mà Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0002824 ngày 18/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các bên biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với nguyên đơn, bị đơn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.